

KẾ HOẠCH
Tổng thể nâng cao năng suất, chất lượng
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030; theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tại Tờ trình số 286/TTr-SKH&CN ngày 15/01/2026; UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch Tổng thể nâng cao năng suất, chất lượng (NSCL) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và các chủ thể khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp (sau đây gọi chung là DN) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nâng cao NSCL sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng KH&CN, đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số; tăng cường áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến và các công cụ cải tiến NSCL.

- Hỗ trợ DN trong nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ, gắn với đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; góp phần thúc đẩy phát triển các trụ cột kinh tế chủ yếu của tỉnh Khánh Hòa, gồm: du lịch – dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và kinh tế biển, trên cơ sở lựa chọn lĩnh vực, đối tượng ưu tiên phù hợp với điều kiện thực tiễn và nguồn lực của tỉnh.

- Thông qua việc nâng cao năng suất lao động và năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) dựa trên nền tảng KH&CN và ĐMST, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững của DN; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, phát triển nhanh và bền vững của tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- 30 học viên hoàn thành đào tạo lý thuyết về Chuyên gia năng suất theo TCVN 13751:2023 trong năm 2026; 100% học viên được tham gia đào tạo thực hành tại DN và được cấp chứng chỉ đào tạo trong năm 2027; đến năm 2028, ít

nhất 15 học viên được cấp chứng nhận Chuyên gia năng suất theo TCVN 13751:2023, hình thành đội ngũ Chuyên gia năng suất của tỉnh phục vụ hỗ trợ DN nâng cao NSCL.

- Góp phần thực hiện mục tiêu tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân hằng năm đạt 11% giai đoạn 2026–2030; tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP bình quân hằng năm đạt trên 55%.

- Mỗi năm hỗ trợ trên 15 DN tham gia Kế hoạch và triển khai các giải pháp nâng cao NSCL; đến năm 2030 hoàn thành hỗ trợ tối thiểu 70 DN. Lựa chọn DN phù hợp để triển khai mô hình/dự án điểm áp dụng đồng bộ các giải pháp cải tiến năng suất trong năm 2026; tổ chức triển khai từ năm 2027, đánh giá kết quả và hình thành tối thiểu 03 mô hình/dự án điểm để nhân rộng trong năm 2028.

- Hằng năm, tuyển chọn ít nhất 01 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc Chương trình nâng cao NSCL; đến năm 2030, có ít nhất 05 nhiệm vụ được nghiệm thu. Đồng thời, hằng năm tuyển chọn ít nhất 02 nhiệm vụ KH&CN gắn với nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; đến năm 2030, có 10 nhiệm vụ được nghiệm thu, chuyển giao ứng dụng.

- Hằng năm, nâng cao năng lực cho ít nhất 03 đơn vị sự nghiệp công lập, đáp ứng yêu cầu thực hiện các hoạt động thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, chứng nhận theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đến năm 2030, các đơn vị đủ năng lực cung ứng dịch vụ hỗ trợ DN nâng cao NSCL gắn với ĐMST và chuyển đổi số.

- Hằng năm tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nâng cao NSCL cho khoảng 100 lượt cán bộ, công chức, viên chức và 200 lượt lãnh đạo, người lao động trong DN, đến năm 2030 đạt ít nhất 500 lượt và 1.000 lượt tương ứng.

- Trong quá trình xây dựng và triển khai, bảo đảm 100% các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, KH&CN, chuyển đổi số và hỗ trợ DN của tỉnh có liên quan được lồng ghép nội dung nâng cao NSCL.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Các hoạt động phục vụ cho việc nâng cao NSCL trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: Hỗ trợ, áp dụng các tiến bộ KH&CN, nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới; áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL, truy xuất nguồn gốc (TXNG); nghiên cứu KH&CN, các hoạt động ĐMST; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, các hoạt động theo định hướng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; các hoạt động nghiên cứu, tính toán đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất lao động và TFP; công tác tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao NSCL phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Đối tượng

- Các DN, trong đó ưu tiên các DN thuộc các ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh

doanh sản phẩm, hàng hóa chủ lực, đặc trưng, ưu tiên của tỉnh, có hàm lượng giá trị gia tăng cao, tham gia chuỗi giá trị (sản xuất – cung ứng – tiêu thụ); DN khởi nghiệp, DN ĐMST, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ, du lịch thông minh, phù hợp với định hướng phát triển các trụ cột kinh tế của tỉnh.

- Các cơ quan quản lý nhà nước: các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp xã.

- Các cơ quan, tổ chức có liên quan: các tổ chức tư vấn, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, chứng nhận; các hiệp hội; đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức KH&CN; viện nghiên cứu, trường đại học, cơ sở đào tạo nghề; các cơ quan thông tin đại chúng và các đơn vị liên quan khác.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao NSCL

- Triển khai, cụ thể hóa và hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý và hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh nhằm thúc đẩy hoạt động nâng cao NSCL trên địa bàn tỉnh; trọng tâm là các chính sách hỗ trợ DN ứng dụng KH&CN, ĐMST và chuyển đổi số; phát triển tài sản trí tuệ; áp dụng hệ thống TXNG; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hệ thống quản lý và các công cụ cải tiến năng suất, sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, năng suất xanh và phát triển bền vững.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo; và Quyết định 2542/QĐ-TTg ngày 20/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nhiệm vụ, giải pháp tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng giai đoạn đến năm 2030, gắn với việc tham mưu xây dựng, hoàn thiện và triển khai các đề án, chương trình có tác động trực tiếp đến NSCL như Hạ tầng Chất lượng quốc gia (NQI), Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia đến năm 2030; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

- Lồng ghép nội dung nâng cao NSCL vào việc xây dựng và triển khai các chương trình, nhiệm vụ KH&CN của tỉnh, đặc biệt là các chương trình về phát triển kinh tế biển, phát triển kinh tế nông thôn và miền núi, chương trình OCOP, chương trình phát triển tài sản trí tuệ, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp và ĐMST...; qua đó thúc đẩy mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh.

- Triển khai các chính sách khuyến khích và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và chứng nhận chuyên gia NSCL trên địa bàn tỉnh theo tiêu chí, tiêu chuẩn của hệ thống đào tạo, chứng nhận chuyên gia năng suất quốc gia; đồng thời hỗ trợ DN tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về NSCL trong nước và quốc tế. Khuyến khích lồng ghép nội dung đào tạo về NSCL, ĐMST và chuyển đổi số trong một số cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu thực tiễn của DN.

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương nghiên cứu, đề xuất xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với một số sản phẩm đặc trưng, chủ lực của tỉnh (như yến sào, trầm hương); đồng thời tổ chức xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo yêu cầu quản lý nhà nước của tỉnh và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

- Từng bước nghiên cứu, áp dụng bộ chỉ tiêu đo lường năng suất, gắn với hoạt động KH&CN và ĐMST tại địa phương và DN; xây dựng cơ chế hỗ trợ DN thí điểm áp dụng bộ chỉ tiêu này nhằm đánh giá hiệu quả đóng góp của KH&CN và ĐMST vào nâng cao NSCL.

- Tham gia kết nối và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về NSCL, dựa trên nền tảng KH&CN và ĐMST; phục vụ công tác quản lý nhà nước, chia sẻ thông tin về tiêu chuẩn, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, đội ngũ chuyên gia và các chỉ tiêu năng suất của tỉnh và DN.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền về nâng cao NSCL

- Thông tin, phổ biến Kế hoạch nâng cao NSCL; tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò và kiến thức về NSCL, ĐMST và chuyển đổi số, phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, diễn đàn nhằm phổ biến, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL; phổ biến kiến thức về ĐMST, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao NSCL và năng lực cạnh tranh của DN; chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hiệu quả.

- Xây dựng và phát triển các diễn đàn, câu lạc bộ về NSCL; đa dạng hóa các hình thức truyền thông, tăng cường chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm từ các DN điển hình, mô hình tiên tiến.

- Tổ chức tôn vinh, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu; tuyên truyền, vận động DN tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, nhằm lan tỏa phong trào nâng cao NSCL trên địa bàn tỉnh.

3. Đào tạo, tập huấn về hoạt động nâng cao NSCL

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ KH&CN về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ chuyên gia NSCL; đánh giá và chứng nhận năng lực chuyên gia; ưu tiên các chuyên gia có khả năng tư vấn, hỗ trợ DN đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu hội nhập; đồng thời tổ chức đào tạo, tập huấn về các giải pháp nâng cao NSCL, mã số mã vạch, TXNG, ứng dụng KH&CN, ĐMST, chuyển đổi số, sản xuất thông minh và sản xuất xanh cho cán bộ, công chức, viên chức và DN.

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề theo nhu cầu thực tế của DN, tập trung vào các nội dung trọng tâm của Kế hoạch; phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhằm nâng cao NSCL, chất lượng và an toàn sản phẩm, hàng hóa.

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương và tổ chức quốc tế tổ chức, hỗ trợ cán bộ và DN tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về nâng cao NSCL trong nước và quốc tế, đặc biệt là chương trình của Tổ chức Năng suất Châu Á

(APO).

- Phát triển mạng lưới tổ chức (tư vấn, đánh giá sự phù hợp, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ KH&CN, cung ứng giải pháp nâng cao NSCL) hỗ trợ nâng cao NSCL gắn với ĐMST; tăng cường kết nối cung – cầu dịch vụ tư vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng về NS; các hoạt động quảng bá, hợp tác, kết nối cung cầu dựa trên nền tảng KH&CN và ĐMST.

4. Hỗ trợ DN thực hiện các biện pháp để nâng cao NSCL

a) Tăng cường tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ DN áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các hệ thống quản lý và công cụ cải tiến NSCL:

- Hỗ trợ DN áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến phục vụ ĐMST, chuyển đổi số, sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh và phát triển bền vững, như: quản lý ĐMST (ISO 56000), an toàn thông tin (ISO 27001, ISO 27017, ISO 27018), ESG, kiểm kê khí nhà kính (GHG), năng suất xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Hỗ trợ DN áp dụng TXNG, mã số mã vạch và các thực hành tốt trong sản xuất, chế biến và dịch vụ; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và thực hành sản xuất tốt như ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, VietGAP, GlobalGAP, HALAL...

- Hỗ trợ DN ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa và hiện đại hóa hệ thống quản trị DN; thúc đẩy chuyển đổi số, sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh thông qua các công nghệ số, AI, IoT, blockchain; triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, năng suất xanh và kinh tế tuần hoàn.

- Hướng dẫn DN xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, chứng nhận sản phẩm, chứng nhận hệ thống quản lý và đánh giá sự phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế và khu vực; kết nối, hỗ trợ DN khai thác hiệu quả hệ thống TXNG và các cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan;

- Triển khai các nhiệm vụ KH&CN hỗ trợ DN thử nghiệm, phân tích mẫu, đánh giá sự phù hợp và chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế và khu vực, nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

- Ưu tiên hỗ trợ DN theo chuỗi cung ứng, DN nhỏ và vừa, DN sản xuất sản phẩm, hàng hóa chủ lực và sản phẩm OCOP của tỉnh trong việc nâng cao năng lực ĐMST, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý tiên tiến và đầu tư cho hoạt động nghiên cứu – phát triển, ứng dụng tiến bộ KH&CN.

- Tiếp tục triển khai thành công, hiệu quả các nhiệm vụ KH&CN đang thực hiện nhằm hỗ trợ DN nâng cao NSCL, như: Nhiệm vụ “Nghiên cứu, ứng dụng tiêu chuẩn dịch vụ du lịch thân thiện với người Hồi giáo trong phát triển du lịch tại tỉnh Khánh Hòa”; nhiệm vụ “Nghiên cứu, ứng dụng giải pháp đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên gia năng suất đạt chuẩn TCVN 13751:2023”; nhiệm vụ “Xây dựng mô hình áp dụng các công cụ cải tiến trên nền tảng KH&CN và ĐMST”.

- Trên cơ sở kế thừa, phát huy các kết quả nghiên cứu, mô hình và đội ngũ chuyên gia đang được hình thành trong quá trình triển khai các nhiệm vụ KH&CN, định hướng lựa chọn, xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về nâng cao NSCL theo loại hình hoạt động, chuỗi giá trị hoặc lĩnh vực có tác động lan tỏa lớn; áp dụng đồng bộ các giải pháp về NSCL trên nền tảng KH&CN và ĐMST; ưu tiên DN có vai trò dẫn dắt, có khả năng nhân rộng, phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh; tổ chức đánh giá, tổng kết và lan tỏa kết quả thực hiện.

b) Lồng ghép, gắn kết chặt chẽ các nội dung về NSCL trong triển khai các chương trình, đề án trên địa bàn tỉnh:

Tăng cường phối hợp liên ngành, lồng ghép đồng bộ các nội dung nâng cao NSCL trong triển khai các chương trình KH&CN, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác:

- Các chương trình, đề án do Sở KH&CN chủ trì, gồm: các chương trình KH&CN phục vụ phát triển kinh tế biển và phát triển nông thôn; chương trình ĐMST; chương trình phát triển tài sản trí tuệ; đề án xây dựng hệ thống TXNG và Chương trình chuyển đổi số quốc gia, nhằm hỗ trợ DN nâng cao NSCL trên nền tảng KH&CN và ĐMST.

- Các chương trình, đề án do Sở Công Thương chủ trì, như: khuyến công; sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; phát triển công nghiệp hỗ trợ; sản xuất và tiêu dùng bền vững; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực quản lý DN, tư vấn đổi mới công nghệ, đầu tư máy móc, thiết bị tiên tiến; áp dụng hệ thống quản lý, TXNG, sản xuất sạch hơn, sản xuất thông minh; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, nâng cao năng lực cạnh tranh và xuất khẩu bền vững.

- Các chương trình, đề án do Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, gồm: phát triển thủy sản, nông nghiệp hữu cơ, chuỗi liên kết sản xuất – chế biến – tiêu thụ nông, lâm, thủy sản; Chương trình OCOP; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; hỗ trợ DN nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; đào tạo, tập huấn nâng cao NSCL; áp dụng VietGAP, GlobalGAP, GMP, HACCP; ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, chuyển đổi số, TXNG; xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, hợp quy cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Nhiệm vụ triển khai Chiến lược quốc gia về an toàn thực phẩm do Sở Y tế chủ trì, tập trung đào tạo, tập huấn GMP, GHP, HACCP, ISO 22000; hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, ĐMST trong hoàn thiện hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm; nâng cao năng lực phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025, GLP; hỗ trợ xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, hợp quy.

- Các chương trình, đề án do Sở Xây dựng chủ trì, như: phát triển vật liệu xây dựng, vật liệu xây không nung; đào tạo, tư vấn, nghiên cứu, ứng dụng KH&CN tiên tiến, cơ giới hóa, tự động hóa; thúc đẩy ĐMST, chuyển đổi số trong quản trị và tiêu thụ sản phẩm; nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu sản

phẩm vật liệu xây dựng thân thiện môi trường.

- Các chương trình, đề án do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, gắn với Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam; hỗ trợ đào tạo, ứng dụng KH&CN, chuyển đổi số, du lịch thông minh, công nghệ xanh; nâng cao NSCL dịch vụ; xây dựng thương hiệu và năng lực cạnh tranh cho sản phẩm du lịch chủ lực.

- Các chương trình, đề án nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức do Sở Nội vụ chủ trì, lồng ghép nội dung nâng cao NSCL và ĐMST vào đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; ưu tiên các ngành, lĩnh vực chủ lực của tỉnh.

- Các chương trình, đề án khác do các sở, ban, ngành chủ trì, căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện tích hợp nội dung nâng cao NSCL, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp mục tiêu Kế hoạch.

c) Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên; nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, ĐMST và chuyển đổi số nhằm nâng cao NSCL

- Nhiệm vụ thường xuyên, nghiên cứu ứng dụng phục vụ nâng cao NSCL:

- + Tính toán, phân tích các chỉ tiêu năng suất lao động và TFP, đánh giá mức độ tăng trưởng và đóng góp của TFP vào GRDP của tỉnh; báo cáo và đề xuất giải pháp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế – xã hội: Hàng năm, trên cơ sở công bố của cơ quan thống kê về kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh, của quốc gia (GRDP, vốn, lao động...), tính toán và đánh giá các chỉ tiêu năng suất (năng suất lao động, tốc độ tăng năng suất lao động; tốc độ tăng TFP; tỷ trọng đóng góp của TFP vào GRDP); đồng thời theo dõi, phân tích các yếu tố tác động các chỉ tiêu năng suất, đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất phục vụ công tác chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- + Nghiên cứu, đánh giá các yếu tố tác động đến NSCL và TFP trong bối cảnh đẩy mạnh KH&CN, ĐMST và chuyển đổi số; đề xuất giải pháp đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu.

- + Nghiên cứu, ứng dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến NSCL dựa trên KH&CN, ĐMST và chuyển đổi số; thí điểm mô hình năng suất chuyên ngành, năng suất xanh, năng suất bền vững.

- + Nghiên cứu, triển khai giải pháp tiêu chuẩn hóa, đo lường, đánh giá sự phù hợp phục vụ nâng cao NSCL; phát huy vai trò tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng theo Chỉ thị số 38-CT/TW.

- + Nghiên cứu hỗ trợ DN nhỏ và vừa, DN truyền thống chuyển đổi quản trị, sản xuất, kinh doanh theo hướng số hóa, thông minh; nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi giá trị.

- + Nghiên cứu, xây dựng và triển khai hệ thống TXNG cho sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh, gắn với tiêu chuẩn hóa, quản lý chất lượng và mở rộng thị trường.

- Nhiệm vụ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế biển, nông thôn, ngành ưu tiên:

+ Nghiên cứu ứng dụng công nghệ khai thác, cơ giới hóa, tự động hóa, công nghệ số trong quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; dự báo ngư trường, giám sát tàu cá.

+ Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số và AI trong sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản và phòng chống dịch bệnh; gắn với phát triển vùng nguyên liệu tài nguyên sinh học biển phục vụ chế biến.

+ Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng từ rong, tảo và tài nguyên sinh học biển.

+ Nghiên cứu giải pháp nâng cao NSCL nuôi trồng thủy sản thông qua ứng dụng công nghệ cao, công nghệ hữu cơ và quản lý nguồn lợi thủy sản bền vững.

- Nhiệm vụ KH&CN hỗ trợ khởi nghiệp, ĐMST và chuyển đổi số:

+ Nghiên cứu, hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh gắn với mục tiêu phát triển KH&CN, ĐMST và chuyển đổi số.

+ Nghiên cứu, phát triển hệ sinh thái ĐMST trong các lĩnh vực, công nghệ trọng điểm; tăng cường kết nối tổ chức trung gian, cơ sở ươm tạo.

+ Hỗ trợ ươm tạo ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo, khởi nghiệp xã hội; thúc đẩy ứng dụng công nghệ, mô hình kinh doanh mới nhằm nâng cao NSCL.

5. Tăng cường năng lực hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ tư vấn, đào tạo phục vụ hoạt động nâng cao NSCL

Triển khai các nhiệm vụ theo hướng tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và nguồn nhân lực cho các tổ chức kỹ thuật và tổ chức trung gian trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; đánh giá sự phù hợp; đào tạo, tư vấn phục vụ DN và hội nhập quốc tế, cụ thể:

- Tăng cường năng lực cho Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Khánh Hòa từng bước đáp ứng yêu cầu công nhận, chỉ định hoạt động thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

- Đầu tư, tăng cường năng lực cho Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Khánh Hòa nhằm bảo đảm khả năng nghiên cứu, đào tạo, tư vấn và hỗ trợ DN nâng cao NSCL; đủ năng lực tiếp nhận, triển khai các chương trình, dự án về NSCL của Trung ương và Tổ chức Năng suất Châu Á (APO); phát triển Trung tâm trở thành đầu mối nòng cốt của tỉnh trong cung ứng dịch vụ hỗ trợ ĐMST và khởi nghiệp tại chỗ.

- Tăng cường năng lực của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh, bao gồm trang thiết bị và nguồn nhân lực kỹ thuật đảm bảo yêu cầu cho các hoạt động thử nghiệm của các lĩnh vực được phân công.

- Nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức KH&CN, tổ chức dịch vụ hỗ trợ DN trên địa bàn tỉnh (bao gồm các đơn vị nghiên cứu, ứng dụng, tư vấn, đào tạo, tổ chức đánh giá sự phù hợp), trong đó chú trọng hỗ trợ nâng cao năng lực một số trung tâm hỗ trợ, dịch vụ về khởi nghiệp sáng tạo thuộc các trường đại học, nhằm triển khai hiệu quả các hoạt động đào tạo, tư vấn và hỗ trợ DN nâng

cao NSCL gắn với ĐMST và chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên, chi cho các chương trình, đề án; nguồn vốn sự nghiệp KH&CN bố trí theo kế hoạch hằng năm cho các sở, ngành.
- Nguồn vốn đối ứng của DN và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung chi, mức chi cho các nội dung của Kế hoạch thực hiện theo các quy định về quản lý tài chính hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Sở KH&CN là cơ quan đầu mối, tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch tổng thể nâng cao NSCL giai đoạn 2026–2030, có trách nhiệm:

- Hằng năm, **trước ngày 30/01**, căn cứ Kế hoạch chung của cả giai đoạn, chủ trì, theo dõi, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp nội dung đăng ký thực hiện, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hằng năm theo quy định.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo chức năng được giao về KH&CN, ĐMST, chuyển đổi số, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và TXNG; tổ chức đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp các nhiệm vụ KH&CN, nhiệm vụ thường xuyên phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao NSCL trên nền tảng KH&CN, ĐMST và chuyển đổi số.

- Tổ chức hỗ trợ DN triển khai các giải pháp nâng cao NSCL; lựa chọn, xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm áp dụng đồng bộ các giải pháp cải tiến NSCL dựa trên KH&CN, ĐMST và chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tính toán, phân tích các chỉ tiêu năng suất lao động, TFP; đánh giá mức độ tăng trưởng và đóng góp của TFP vào GRDP của tỉnh. **Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm**, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện, đồng thời chủ động đề xuất các giải pháp kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

- Tham mưu thực hiện các cơ chế, chính sách về nâng cao NSCL; triển khai các nội dung liên quan đến hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI), tiêu chuẩn hóa, đo lường, chất lượng, TXNG phù hợp với Quyết định số 1703/QĐ-TTg.

- Lồng ghép nội dung nâng cao NSCL trong các chương trình KH&CN, ĐMST, chuyển đổi số và các chương trình phát triển ngành, lĩnh vực; tổ chức triển khai các dự án đầu tư công về hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý phục vụ nâng cao NSCL theo khoản 5 Mục III của Kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về NSCL; phát triển đội ngũ chuyên gia năng suất và mạng lưới tổ chức hỗ trợ nâng cao NSCL trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì theo dõi, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng theo yêu cầu của Bộ KH&CN, hướng dẫn DN tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia; định kỳ hàng năm **trước ngày 05/12** hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp, xây dựng và báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ nâng cao NSCL trên địa bàn tỉnh cho UBND tỉnh và Bộ KH&CN theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở KH&CN và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí ngân sách nhà nước trong dự toán chi hàng năm theo phân cấp ngân sách để thực hiện Kế hoạch, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực: Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan

- **Hàng năm, trước 15/01**, căn cứ Kế hoạch chung của cả giai đoạn, các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan có trách nhiệm đăng ký nội dung, nhiệm vụ thực hiện gửi Sở KH&CN để tổng hợp, xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh.

- **Hàng năm, trước 01/12**, hoặc đột xuất theo yêu cầu, thực hiện báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ nâng cao NSCL trên địa bàn về Sở KH&CN để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ KH&CN theo quy định.

4. Các cơ quan, tổ chức liên quan: Thống kê tỉnh; viện nghiên cứu; trường đại học; tổ chức KH&CN; hiệp hội; tổ chức tư vấn, đánh giá sự phù hợp...

- Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu; tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đào tạo, tư vấn, xây dựng mô hình NSCL.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động DN tham gia chương trình nâng cao NSCL.

5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa

- Phối hợp với Sở KH&CN triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền, quảng bá các mục tiêu và chính sách hỗ trợ của Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở KH&CN xây dựng các phóng sự về các hoạt động nâng cao NSCL, phong trào NSCL ở các DN và các gương điển hình tiên tiến trong phong trào nâng cao NSCL trên địa bàn tỉnh.

VI. CHUYỂN TIẾP CÁC NHIỆM VỤ

Các chương trình, đề án, nhiệm vụ KH&CN, nhiệm vụ thường xuyên và các hoạt động hỗ trợ nâng cao NSCL được phê duyệt và triển khai trong giai đoạn

2021–2025, đến hết năm 2025 chưa hoàn thành, được tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2026–2030 theo quy định hiện hành; bảo đảm kế thừa kết quả đã đạt được, tránh trùng lặp, lãng phí và phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực.

Trên đây là Kế hoạch Tổng thể nâng cao NSCL trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030, trong quá trình triển khai, Kế hoạch được xem xét điều chỉnh, bổ sung phù hợp quy định và tình hình thực tiễn; các khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở KH&CN để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các Phó CT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các Hiệp hội; Liên hiệp các Hội KHKT;
- Các trường đại học, cao đẳng;
- Các viện, phân viện, trung tâm nghiên cứu;
- Báo và PTTH Khánh Hòa;
- VPUB: LĐ, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, CNG, NNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huyền

Phụ lục
DANH MỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỔNG THỂ NÂNG CAO
NÂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2026–2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến
I	XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NSCL				
1	Triển khai, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh nhằm thúc đẩy nâng cao NSCL	Thường xuyên hằng năm	Sở KH&CN	Sở Tài chính; các sở, ngành, tổ chức liên quan; các hiệp hội, DN.	Văn bản chỉ đạo triển khai; báo cáo rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách (lồng ghép)
2	Tổ chức triển khai Quyết định số 1703/QĐ-TTg và Quyết định số 2542/QĐ-TTg; xây dựng và triển khai các đề án, chương trình về Hạ tầng Chất lượng quốc gia (NQI), Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia đến năm 2030 phù hợp với điều kiện của tỉnh	Thường xuyên hằng năm, theo Kế hoạch của UBND tỉnh (Kế hoạch số 680/KH-UBND ngày 12/01/2026)	Sở KH&CN	Sở Tài chính; các sở, ngành, tổ chức liên quan.	Kế hoạch/đề án; báo cáo triển khai (lồng ghép)

3	Lồng ghép triển khai các chính sách của các chương trình phát triển kinh tế biển, kinh tế nông thôn và miền núi, OCOP, phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ khởi nghiệp và ĐMST; thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao thành tựu CMCN lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh	Thường xuyên hằng năm, theo Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở KH&CN; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương (theo phân công)	Các sở, ngành, tổ chức liên quan.	Danh mục chương trình/đề án lồng ghép nội dung NSCL; báo cáo kết quả (lồng ghép)
4	Triển khai các chính sách khuyến khích và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và chứng nhận chuyên gia NSCL trên địa bàn tỉnh theo tiêu chí, tiêu chuẩn của hệ thống đào tạo, chứng nhận chuyên gia năng suất quốc gia; Hỗ trợ DN tham gia các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế; lồng ghép nội dung NSCL, ĐMST và chuyển đổi số trong giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp	Thường xuyên hằng năm	Sở KH&CN	Sở Nội vụ; các sở, ngành, tổ chức liên quan; các cơ sở đào tạo liên quan.	Kế hoạch/văn bản; nhiệm vụ KH&CN/chương trình đào tạo được phê duyệt
5	Phối hợp đề xuất xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm đặc trưng, chủ lực của tỉnh (như yến sào, trầm hương); xây dựng, ban hành và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo yêu cầu quản lý nhà nước	Thường xuyên hằng năm	Các sở, ban, ngành	Sở Tài chính; các sở, ngành, tổ chức liên quan; các hiệp hội, DN.	Văn bản đề xuất TCVN/QCVN; Kế hoạch, quy chuẩn kỹ thuật địa phương được ban hành (nếu có).

	Triển khai xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt	Theo Kế hoạch số 14032/KH-UBND ngày 09/12/2024	Sở Y tế	Sở KH&CN; Sở Tài chính; các sở, ngành, tổ chức liên quan	Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt được ban hành
6	Nghiên cứu, áp dụng bộ chỉ tiêu đo lường năng suất gắn với hoạt động KH&CN và ĐMST tại địa phương và DN; hỗ trợ DN thí điểm áp dụng bộ chỉ tiêu	Theo hướng dẫn của Bộ KH&CN	Sở KH&CN	Các sở, ngành, tổ chức liên quan.	Bộ chỉ tiêu đo lường NSCL áp dụng thí điểm; báo cáo đánh giá kết quả (nếu có)
7	Kết nối, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về NSCL trên nền tảng KH&CN và ĐMST; phục vụ công tác quản lý nhà nước và chia sẻ thông tin	Theo hướng dẫn của Bộ KH&CN	Sở KH&CN	Sở Tài chính; các sở, ngành, tổ chức liên quan.	Báo cáo kết nối, khai thác CSDL NSCL quốc gia; tài khoản/hệ thống truy cập, chia sẻ dữ liệu (nếu có)
II	CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ NÂNG CAO NSCL				
1	Hội nghị phổ biến Kế hoạch nâng cao NSCL giai đoạn 2026-2030	Năm 2026	Sở KH&CN	Các sở, ngành, tổ chức liên quan; Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa.	Hội nghị được tổ chức; báo cáo kết quả hội nghị
2	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về NSCL, ĐMST và chuyển đổi số; hướng dẫn, vận động DN tham gia Kế hoạch; vận động các tổ chức, cá nhân đề xuất và tổ chức tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc Kế	Thường xuyên hằng năm			Tin, bài, phóng sự truyền thông; báo cáo tình hình DN đăng ký tham gia Kế hoạch (lồng ghép)

	hoạch nâng cao NSCL giai đoạn 2026-2030				
3	Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, diễn đàn phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL; kiến thức về ĐMST, chuyển đổi số, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hiệu quả	Thường xuyên hằng năm	Sở KH&CN; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, tổ chức liên quan; các hiệp hội DN; các tổ chức KH&CN; các viện trường; chuyên gia.	Hội nghị/hội thảo/tập huấn được tổ chức; báo cáo kết quả thực hiện
4	Xây dựng và phát triển các diễn đàn, câu lạc bộ về NSCL; đa dạng hóa hình thức truyền thông, tăng cường chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm từ DN điển hình, mô hình tiên tiến trong nâng cao NSCL	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở KH&CN	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các hiệp hội DN; các tổ chức KH&CN.	Câu lạc bộ/diễn đàn NSCL được thành lập (độc lập/lồng ghép)
5	Tổ chức tôn vinh, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong hoạt động nâng cao NSCL; tuyên truyền, vận động DN tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia nhằm lan tỏa phong trào nâng cao NSCL trên địa bàn tỉnh	Hằng năm (nếu có)	Sở KH&CN	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; các hiệp hội, DN liên quan.	Quyết định khen thưởng; hồ sơ, danh sách tập thể/cá nhân được khen (nếu có)
III	ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN VỀ HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NSCL				

1	Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ KH&CN về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ chuyên gia NSCL:	Năm 2026 – 2028, theo tiến độ hợp đồng thực hiện			Nhiệm vụ KH&CN đào tạo chuyên gia NSCL được nghiệm thu
1.1	Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ “Nghiên cứu, ứng dụng giải pháp đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên gia năng suất đạt chuẩn TCVN 13751:2023 tại Khánh Hòa”	Năm 2026			Quyết định phê duyệt chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN; hợp đồng thực hiện
1.2	Đào tạo lý thuyết về Chuyên gia năng suất theo TCVN 13751:2023	Năm 2026			Chương trình, tài liệu đào tạo; danh sách học viên hoàn thành khóa học
1.3	Đào tạo thực hành tại DN và tổ chức thi, cấp chứng chỉ đào tạo	Năm 2027			30 người được cấp Chứng chỉ đào tạo chuyên gia năng suất; báo cáo kết quả đào tạo thực hành.
1.4	Tổ chức đánh giá, cấp chứng nhận Chuyên gia năng suất theo TCVN 13751:2023, hình thành đội ngũ Chuyên gia năng suất của tỉnh	Năm 2028			Danh sách 15 chuyên gia năng suất được cấp chứng nhận
1.5	Tổ chức đào tạo, tập huấn các giải pháp nâng cao NSCL, mã số mã vạch, TXNG, ứng dụng KH&CN, ĐMST, chuyển đổi số, sản xuất thông minh và sản xuất xanh cho cán bộ, công chức, viên chức và DN	Thường xuyên hằng năm			Số lớp tập huấn, chuyên đề tập huấn; số lượng lượt người được đào tạo, tập huấn
2	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề theo nhu cầu thực tế của DN theo phạm vi của Kế hoạch;	Thường xuyên hằng năm	Các sở quản lý chuyên	Các sở, ban, ngành; các hiệp	Chuyên đề đào tạo; báo cáo kết quả hỗ trợ DN

	phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhằm nâng cao NSCL, chất lượng và an toàn sản phẩm, hàng hóa		ngành	hội, DN liên quan; các viện trường; tổ chức tư vấn, đào tạo.	
3	Phối hợp với các cơ quan Trung ương và tổ chức quốc tế tổ chức, hỗ trợ cán bộ và DN tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về nâng cao NSCL trong nước và quốc tế, đặc biệt là các chương trình của Tổ chức Năng suất Châu Á (APO)	Thường xuyên hàng năm	Sở KH&CN	Bộ KH&CN; các cơ quan Trung ương; các tổ chức quốc tế; DN	Danh sách cán bộ/DN tham gia; báo cáo kết quả tiếp thu, áp dụng (nếu có)
4	Phát triển mạng lưới tổ chức (tư vấn, đánh giá sự phù hợp, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiên bộ KH&CN, cung ứng giải pháp nâng cao NSCL) hỗ trợ nâng cao NSCL gắn với ĐMST; tăng cường kết nối cung – cầu dịch vụ tư vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng về NS; các hoạt động quảng bá, hợp tác, kết nối cung cầu dựa trên nền tảng KH&CN và ĐMST.	Thường xuyên hàng năm	Sở KH&CN	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ban, ngành; các hiệp hội, DN liên quan; các tổ chức tư vấn, chuyển giao	Danh mục tổ chức tư vấn, hỗ trợ NSCL; văn bản kết nối cung, cầu dịch vụ
IV	HỖ TRỢ DN THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ NÂNG CAO NSCL				
1	Tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ DN áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý và công cụ cải tiến NSCL, thông qua nhiệm vụ KH&CN:	Thường xuyên hàng năm	Sở KH&CN	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường;	Nhiệm vụ KH&CN được triển khai; báo cáo tư vấn, hỗ trợ DN (lồng ghép)

1.1	Triển khai nhiệm vụ “Xây dựng mô hình áp dụng các công cụ cải tiến, nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy các hoạt động năng suất chất lượng, hướng tới sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh cho một số đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”	Năm 2026 – 2027, theo tiến độ hợp đồng thực hiện		các sở, ban, ngành, tổ chức; các hiệp hội, DN liên quan; các viện trường; tổ chức tư vấn, đào tạo.	Nhiệm vụ KH&CN được nghiệm thu
1.2	Triển khai nhiệm vụ “Xây dựng hệ thống quản lý thông tin truy xuất sản phẩm, hàng hóa tỉnh Khánh Hòa”	Năm 2026 – 2027, theo tiến độ hợp đồng thực hiện			Nhiệm vụ KH&CN được nghiệm thu
1.3	Tuyển chọn tổ chức, cá nhân và triển khai thực hiện “Nghiên cứu ứng dụng tiêu chuẩn dịch vụ du lịch thân thiện với người Hồi giáo trong phát triển du lịch tại tỉnh Khánh Hòa”	Năm 2026 – 2028, theo tiến độ hợp đồng thực hiện			Quyết định phê duyệt chủ trì thực hiện hiện nhiệm vụ KH&CN; hợp đồng thực hiện; Nhiệm vụ KH&CN được nghiệm thu
2	Lồng ghép, gắn kết nội dung nâng cao NSCL trong các chương trình, đề án trên địa bàn tỉnh:				Danh mục chương trình, đề án được lồng ghép; báo cáo kết quả thực hiện
2.1	Triển khai các chương trình KH&CN phục vụ phát triển kinh tế biển, nông thôn; chương trình ĐMST; chương trình phát triển tài sản trí tuệ; đề án xây dựng hệ thống TXNG và Chương trình chuyển đổi số quốc gia; hỗ trợ DN nâng cao NSCL trên nền tảng KH&CN và ĐMST	Thường xuyên hằng năm	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, tổ chức; các hiệp hội, DN; các viện trường; tổ chức tư vấn, đào tạo liên quan.	Danh mục chương trình, đề án được lồng ghép; báo cáo kết quả thực hiện

2.2	Triển khai các chương trình khuyến công; sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; phát triển công nghiệp hỗ trợ; sản xuất và tiêu dùng bền vững; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hỗ trợ DN đào tạo quản lý, đổi mới công nghệ, đầu tư thiết bị; áp dụng hệ thống quản lý, TXNG, sản xuất sạch hơn, sản xuất thông minh; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, nâng cao năng lực cạnh tranh và xuất khẩu	Thường xuyên hàng năm	Sở Công Thương	Sở KH&CN; các sở, ban, ngành, tổ chức; các hiệp hội, DN; các viện trường; tổ chức tư vấn, đào tạo liên quan.	Danh mục chương trình, đề án được lồng ghép; báo cáo kết quả thực hiện
2.3	Triển khai các chương trình phát triển thủy sản, nông nghiệp hữu cơ; chuỗi liên kết sản xuất – chế biến – tiêu thụ nông, lâm, thủy sản; Chương trình OCOP; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; hỗ trợ DN nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị; đào tạo, tập huấn NSCL; áp dụng VietGAP, GlobalGAP, GMP, HACCP; ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, chuyển đổi số, TXNG; xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, hợp quy cho sản phẩm chủ lực	Thường xuyên hàng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở KH&CN; các sở, ban, ngành, tổ chức; các hiệp hội, DN; các viện trường; tổ chức tư vấn, đào tạo liên quan.	Danh mục chương trình, đề án được lồng ghép; báo cáo kết quả thực hiện
2.4	Triển khai Chiến lược quốc gia về an toàn thực phẩm gắn với nâng cao NSCL; đào tạo, tập huấn GMP, GHP, HACCP, ISO 22000; hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, ĐMST trong kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm; nâng cao năng lực phòng	Thường xuyên hàng năm	Sở Y tế	Sở KH&CN; các sở, ban, ngành, tổ chức; các hiệp hội, DN; các viện trường; tổ chức	Danh mục chương trình, đề án được lồng ghép; báo cáo kết quả thực hiện

	thí nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025, GLP; hỗ trợ xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, hợp quy			tư vấn, đào tạo liên quan.	
2.5	Triển khai các chương trình phát triển vật liệu xây dựng, vật liệu xây không nung; đào tạo, tư vấn, nghiên cứu, ứng dụng KH&CN tiên tiến, cơ giới hóa, tự động hóa; thúc đẩy ĐMST, chuyển đổi số trong quản trị và tiêu thụ sản phẩm; nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu vật liệu xây dựng thân thiện môi trường	Thường xuyên hàng năm	Sở Xây dựng	Sở KH&CN; các sở, ban, ngành, tổ chức; các hiệp hội, DN; các viện trường; tổ chức tư vấn, đào tạo liên quan.	Danh mục chương trình, đề án được lồng ghép; báo cáo kết quả thực hiện
2.6	Triển khai các chương trình, đề án phát triển du lịch gắn với Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam; hỗ trợ đào tạo, ứng dụng KH&CN, chuyển đổi số, du lịch thông minh, công nghệ xanh; nâng cao NSCL dịch vụ; xây dựng thương hiệu và năng lực cạnh tranh cho sản phẩm du lịch chủ lực	Thường xuyên hàng năm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở KH&CN; các sở, ban, ngành, tổ chức; các hiệp hội, DN; các viện trường; tổ chức tư vấn, đào tạo liên quan.	Danh mục chương trình, đề án được lồng ghép; báo cáo kết quả thực hiện
2.7	Triển khai các chương trình, đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; ưu tiên nguồn nhân lực cho các ngành, lĩnh vực chủ lực của tỉnh	Thường xuyên hàng năm	Sở Nội vụ	Sở KH&CN; các sở, ban, ngành, tổ chức; các hiệp hội, DN; các viện trường; tổ chức tư vấn, đào tạo liên quan.	Danh mục chương trình, đề án được lồng ghép; báo cáo kết quả thực hiện

2.8	Triển khai các chương trình, đề án do các sở, ban, ngành khác chủ trì căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện tích hợp nội dung nâng cao NSCL, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp mục tiêu Kế hoạch	Thường xuyên hàng năm	Các sở, ban, ngành	Sở KH&CN; các sở, ban, ngành, tổ chức; các hiệp hội, DN; các viện trường; tổ chức tư vấn, đào tạo liên quan.	Danh mục chương trình, đề án được lồng ghép; báo cáo kết quả thực hiện
3	Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên; nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, ĐMST và chuyển đổi số nhằm nâng cao NSCL:				Văn bản vận động đề xuất đặt hàng; nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt/nghiệm thu (nếu có)
3.1	Tính toán, phân tích các chỉ tiêu năng suất lao động và TFP, đánh giá mức độ tăng trưởng và đóng góp của TFP vào GRDP của tỉnh; báo cáo và đề xuất giải pháp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế – xã hội	Từ tháng 12 hàng năm cần tính toán đến tháng 7 năm tiếp theo (Báo cáo UBND tỉnh kết quả 15/12 hàng năm)	Sở KH&CN	Cơ quan Thống kê tỉnh; Sở Tài chính; các sở, ngành liên quan.	Văn bản vận động đề xuất đặt hàng; nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt/nghiệm thu (nếu có)
3.2	Nghiên cứu, đánh giá các yếu tố tác động đến NSCL và TFP trong bối cảnh đẩy mạnh KH&CN, ĐMST và chuyển đổi số; đề xuất giải pháp đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Sở KH&CN	Các tổ chức KH&CN, viện trường; các sở, ngành, đơn vị, DN.	Văn bản vận động đề xuất đặt hàng; nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt/nghiệm thu (nếu có)
3.3	Nghiên cứu, ứng dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến NSCL dựa trên KH&CN, ĐMST và chuyển đổi số; thí điểm mô hình năng suất chuyên ngành, năng suất	Thường xuyên hàng năm	Sở KH&CN	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường;	Văn bản vận động đề xuất đặt hàng; nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt/nghiệm thu (nếu có)

	xanh, năng suất bền vững			Các tổ chức KH&CN, viện trường; các sở, ngành, đơn vị, DN.	
3.4	Nghiên cứu, triển khai giải pháp tiêu chuẩn hóa, đo lường, đánh giá sự phù hợp phục vụ nâng cao NSCL; phát huy vai trò tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng theo Chỉ thị số 38-CT/TW	Thường xuyên hằng năm	Sở KH&CN	Các tổ chức KH&CN, viện trường; các sở, ngành, đơn vị, DN.	Văn bản vận động đề xuất đặt hàng; nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt/nghiệm thu (nếu có)
3.5	Nghiên cứu, hỗ trợ DN nhỏ và vừa, DN truyền thống chuyển đổi quản trị, sản xuất, kinh doanh theo hướng số hóa, thông minh; nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi giá trị	Thường xuyên hằng năm	Sở Công Thương	Các tổ chức KH&CN, viện trường; các sở, ngành, đơn vị, DN.	Văn bản vận động đề xuất đặt hàng; nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt/nghiệm thu (nếu có)
3.6	Nghiên cứu, xây dựng và triển khai hệ thống TXNG cho sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh, gắn với tiêu chuẩn hóa, quản lý chất lượng và mở rộng thị trường	Thường xuyên hằng năm	Sở KH&CN	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; các tổ chức KH&CN, viện trường; các sở, ngành, đơn vị, DN.	Văn bản vận động đề xuất đặt hàng; nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt/nghiệm thu (nếu có)

3.7	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ khai thác, cơ giới hóa, tự động hóa và công nghệ số trong quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; dự báo ngư trường, giám sát tàu cá	Nhiệm vụ KH&CN triển khai giai đoạn 2026–2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở KH&CN; Các tổ chức KH&CN, viện trường; các sở, ngành, đơn vị, DN.	Văn bản vận động đề xuất đặt hàng; nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt/nghiệm thu (nếu có)
3.8	Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số và AI trong sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản và phòng chống dịch bệnh; gắn với phát triển vùng nguyên liệu tài nguyên sinh học biển phục vụ chế biến giai đoạn 2026-2030	Thường xuyên hằng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở KH&CN; Sở Y tế; các tổ chức KH&CN, viện trường; các sở, ngành, đơn vị, DN.	Văn bản vận động đề xuất đặt hàng; nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt/nghiệm thu (nếu có)
3.9	Nâng cao NSCL nuôi trồng thủy sản thông qua ứng dụng công nghệ cao, công nghệ hữu cơ và quản lý nguồn lợi thủy sản bền vững giai đoạn 2026-2030	Thường xuyên hằng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở KH&CN; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các tổ chức KH&CN, viện trường; các sở, ngành, đơn vị, DN.	Văn bản vận động đề xuất đặt hàng; nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt/nghiệm thu (nếu có)
3.10	Nghiên cứu, hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; phát triển hệ sinh thái ĐMST trong các lĩnh vực, công nghệ trọng điểm; hỗ trợ ươm tạo ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo, khởi nghiệp xã hội, thúc đẩy mô hình kinh doanh mới nhằm nâng cao NSCL	Thường xuyên hằng năm	Sở KH&CN	Các tổ chức KH&CN, viện trường; các sở, ngành, đơn vị, DN.	Văn bản vận động đề xuất đặt hàng; nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt/nghiệm thu (nếu có)

V	TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC TƯ VẤN, ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP, ĐÀO TẠO HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NSCL				
1	Tăng cường năng lực cho Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Khánh Hòa	Hằng năm, theo dự án/kế hoạch đầu tư công	Sở KH&CN	Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự án/kế hoạch/nhiệm vụ đầu tư được phê duyệt; báo cáo kết quả thực hiện (độc lập hoặc lồng ghép).
2	Đầu tư, tăng cường năng lực cho Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Khánh Hòa	Hằng năm, theo dự án/kế hoạch đầu tư công	Sở KH&CN	Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự án/kế hoạch/nhiệm vụ đầu tư được phê duyệt; báo cáo kết quả thực hiện (độc lập hoặc lồng ghép).
3	Tăng cường năng lực của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa	Hằng năm, theo dự án/kế hoạch đầu tư công	Sở Y tế	Sở KH&CN; Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự án/kế hoạch/nhiệm vụ đầu tư được phê duyệt; báo cáo kết quả thực hiện (độc lập hoặc lồng ghép).
4	Nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức KH&CN, tổ chức dịch vụ hỗ trợ DN trên địa bàn tỉnh (bao gồm các đơn vị nghiên cứu, ứng dụng, tư vấn, đào tạo, tổ chức đánh giá sự phù hợp), trong đó chú trọng hỗ trợ nâng cao năng lực một số trung tâm hỗ trợ, dịch vụ về khởi nghiệp sáng tạo thuộc các trường đại học.	Hằng năm và theo thực tế nhiệm vụ, chương trình được lồng ghép	Sở KH&CN	Các tổ chức KH&CN, viện trường; các sở, ngành, đơn vị, DN.	Danh sách các tổ chức được hỗ trợ; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nâng cao năng lực (lồng ghép).

